



CHUYỆN THÁNG TƯ

Hoàng Đức

Một Tháng Tư Đen nữa lại đến với người miền Nam Việt Nam sinh sống trên vùng đất từ dòng sông Bến Hải đến Mũi Cà Mau, đến với người Việt tỵ nạn Cộng sản khắp năm Châu, đến với người miền Bắc Việt Nam đã sáng mắt, sáng lòng sau ngày 30 tháng Tư oan nghiệt của lịch sử Việt Nam oai hùng, và đến với tôi trên đất khách, quê người, trên xứ Cờ Hoa, trong cuộc đời lưu vong, xa quê hương yêu dấu, ngàn đời thương nhớ khôn nguôi.

Ngược dòng lịch sử, sáng 30 tháng Tư năm 1975, đứng trên bao lon cư xá Thanh Đa, nhìn về cầu Bình Triệu, một đoàn xe “molotova” chuyên chở lũ người chiến thắng bất ngờ, phơ phất ngọn cờ máu, tiến vào thành phố Saigon, lòng tôi nao nao buồn thương lẫn lộn. Tôi không đủ chữ nghĩa để mô tả tâm trạng của tôi lúc bấy giờ, nhưng tôi biết tôi đang buồn và giận. Buồn vì

đất nước suy vong và giặc lũ người tham tàn xâm chiếm quê hương tôi.

Vâng, họ cũng là con cháu Tiên Rồng nhưng họ đã viết lại những trang sử oai hùng của dân tộc theo đường hướng duy vật biện chứng. Họ chối bỏ những chiến công hiển hách của tiền nhân, họ noi gương ông già Hồ kiều ngạo, xuẩn ngốc dám đối thoại trực diện với Hung Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, xưng hô bác bác, tôi tôi. Trong lịch sử Việt Nam, chưa có kẻ gian hùng nào dám gọi Hung Đạo Vương bằng Bác và tự xưng tôi để so sánh chiến công gìn giữ quê hương chống ngoại xâm của Ngài với công “giữ nước, dựng nước” của hãn ta, một tên già lếu láo chối bỏ nguồn cội, mang không biết bao nhiêu tên họ giả vì sợ người đời phỉ nhổ tổ tiên của hãn. Rất tiếc, tôi không ghi nhớ được những lời lẽ ngông cuồng xác xược của tên tiểu nhân đắc chí này, nhưng tôi biết hãn ta đã từng hồn lảo trước anh linh của anh hùng dân tộc. Họ từ miền Bắc đất nước tôi tiến vào Nam, chà đạp quê hương tôi, quê hương Việt Nam không có bóng dáng người cộng sản vô thần. Tôi nghẹn ngào, tôi uất ức đứng nhìn những kẻ chiến thắng đang nghênh ngang trên cầu Bình Triệu một sáng mùa Xuân, cây cỏ lá hoa ụ sầu héo úa vì vận nước điêu linh. Chưa bao giờ tôi thấy trong tôi dâng lên một thứ tình cảm khác thường như buổi sáng mùa Xuân năm đó mà chiêm nghiệm ra mới biết đây là lòng yêu nước. Bỗng dưng tôi nhớ đến một đoạn văn trong cuốn “Tâm hồn cao thượng” do Hà Mai Anh dịch ra từ nguyên tác cuốn “Grands coeurs” của nhà văn Ý Đại Lợi, De Amicis, mô tả đại khái lòng yêu nước như khi ta đi du lịch xứ xa về, một sáng đứng tựa bao lon tàu, nhìn thấy quê hương đang dần dần hiện ra trong tầm mắt và bỗng dưng ta thấy ngọn trào lòng dâng lên, đây là lòng yêu nước. Tôi

chưa bao giờ rời khỏi quê hương nên chưa bao giờ được đứng trên bao lơn một con tàu để nhìn ngắm quê hương khi tàu dần dần cập bến, nên tôi đã nghĩ rằng chắc chắn bao giờ tôi cảm nhận được lòng yêu quê hương, chẳng bao giờ được thấy tâm hồn xao xuyến, dạt dào lòng ái quốc như văn hào De Amicis mô tả. Thế mà sáng ngày Ba mươi tháng Tư năm đó, tôi đã băng khuâng ray rút nổi niềm thương mến quê hương. Cậu bé trong “Tâm hồn cao thượng” thấy ngọn trào lòng dâng lên khi trở về với quê hương, còn tâm trạng tôi hôm đó là nỗi buồn vì đánh mất quê hương, cũng cùng là lòng yêu nước nhưng thể hiện dưới hai hình thái khác nhau. Tôi không chủ quan, nhưng tôi nghĩ người ta không yêu một cái gì hiện có trong tay bằng người ta yêu một cái gì vừa đánh mất nên tôi nghĩ tôi yêu quê hương tôi hơn cậu bé An Di, một tâm hồn thiếu niên cao thượng.

Vâng,
tôi đã mất
quê hương,
dù tôi đang
sống trên
quê hương
tôi. Sau
1975, tôi đã
sống trên
quê hương
mười năm
ròng rồi



trong uất nghẹn, trong u sầu nuôi tiếc những ngày tháng thanh thang trên đất Mẹ, ngày xưa, khi không có những nón cối, những dép râu trên đường phố. Và tôi đã ngậm ngùi lìa bỏ quê hương cũng vào tháng Tư, vào một ngày mà thế giới xem như là ngày để tha hồ phịa chuyện lêu

láo tung trời một cách vô tội vạ, ngày Mồng Một Tháng Tư, còn gọi là “April Fools’ Day” hay “All Fools’ Day”. Theo Bách Khoa TỰ ĐIỂN Wikipedia, ngày mồng Một tháng Tư, tuy không phải là một ngày nghỉ lễ thường niên, nhưng lại được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận là ngày hội vui cho những câu chuyện tếu gửi cho bạn bè, thân nhân, láng giềng và ngay cả cho kẻ thù, không ngoài mục đích “quậy phá” những kẻ nhẹ dạ, dễ tin. Theo truyền thống, trong những quốc gia như Anh, Úc, Tân Tây Lan và Gia Nã Đại, những câu chuyện tếu hay bịa đặt có tính cách tiêu lâm chỉ được phép “lưu hành” cho đến giờ Ngọ. Những người vẫn còn muốn tếu sau giấc trưa được gọi là “April Fools” tức là khùng điên tháng Tư. Ngoài, ra ở Ái Nhĩ Lan, Pháp và Hoa Kỳ, cuộc chơi kể chuyện tếu này kéo dài suốt cả ngày hôm đó.

Một nguồn gốc khác của ngày này là: Dân Pháp có một thời đã xem ngày mồng Một tháng Tư là ngày đầu năm. Mãi cho đến ngày vua Charles IX đổi lại thành ngày mồng Một tháng Giêng, một số người vẫn còn tiếp tục công nhận ngày mồng Một tháng Tư là ngày đầu năm và những người này được dân chúng gọi là những kẻ điên tháng Tư “April Fools”. Người Pháp gọi ngày này là “Ngày Cá Tháng Tư” vì trẻ con chòng ghẹo nhau bằng cách dán những mảnh giấy hình con cá vào lưng áo của nhau và khi nạn nhân của cuộc đùa cợt phát hiện hình cá sau lưng thì chúng gọi đùa là “Cá tháng Tư”. Cá được liên kết vào ngày này là vì người ta tin rằng theo thiên văn học, ngày hôm đó, mặt trời rời khỏi cung Song Ngư tức là cung thứ mười hai trong “Hoàng Đạo”. Cũng có một số người cho rằng ngày hôm đó, dân chúng không được phép câu cá. Lại có kẻ tin rằng ngày mồng Một tháng Tư, cá rất khờ dại và dễ mắc câu.

Tôi từ ghe “taxi” leo lên “Cá Lớn” (tàu dùng để vượt biên) vào đúng ngày Cá Tháng Tư nên lòng cứ thấp thỏm lo âu vì nghĩ rằng chuyến ra đi của tôi rồi bỏ quê hương e rồi cũng chỉ là một câu chuyện đùa ngày Cá Tháng Tư nghĩa là sẽ thất bại, bị công an biên phòng Việt Cộng tóm gọn trọn ghe. Nhưng có ai ngờ đâu, tôi ra đi vào ngày lừa bịp nên đã đánh lừa được lũ ác ôn và thuyền chúng tôi đã đến được bến bờ tự do sau bao nhiêu gian nan khổ cực, thừa sống thiếu chết. Thuyền vượt biên dài 12 mét, rộng chừng hơn 2 mét, chứa 130 người, không lương thực, không nước uống, lênh đênh trên đại dương 5 ngày đêm trước khi tấp vào được một giàn khoan dầu ngoài khơi hải phận Nam Dương Quần Đảo. Mỗi ngày, chúng tôi được phân phát mỗi người 2 muống nước ngọt do gia đình tài công ngồi trong buồng lái tàu cất nước biển để lấy hơi nước làm thành nước ngọt, cung cấp cho bạn đồng thuyền.

Để tránh cảnh hỗn loạn tranh dành nước uống, một hạ sĩ quan Hải Quân VNCH, vóc người lực lưỡng, bắp thịt cuộn cuộn đã đứng ra lãnh phân phối nước ngọt cho bạn đồng thuyền. Chúng tôi, đến giờ uống nước, đã tuân tự nối đuôi nhau, đứng há miệng trước anh chàng lực sĩ Hải Quân để nhận những muống nước ngọt quý hơn vàng, y hết những con chim non chờ chim mẹ mớm mồi. Tôi nhớ tôi đã hứa với anh chàng này là khi thuyền cập bến, tôi sẽ đãi anh ta một lon Coca Cola mát lạnh, uống một hơi cho sặc nước ra lỗ mũi để cảm ơn anh ta cho tôi uống nước mỗi ngày và tôi đã giữ lời hứa, lúc đến trại tỵ nạn KuKu, một hòn đảo nhỏ của xứ Nam Dương. Tôi không muốn kể ra đây câu chuyện vượt biên sợ nhầm tai độc giả vì đã nghe lắm chuyện bi đát thương tâm trên đường vượt biên của dân Việt Nam sau Tháng Tư Đen.

Hằng năm, cứ đến tháng Tư là tôi lại ngẩn ngơ buồn nản, suy nghĩ lung tung đến vận nước, đến thân phận “lưu đày”. Nhiều đêm thao thức, tôi vẫn chưa tin là tôi đang sống xa quê hương. Tôi như người nằm mộng, gặp những tai ương, những cảnh đời ngang trái và trong vô thức, trong cơn mơ, chỉ mong nhanh chóng thoát khỏi cơn mơ để được thấy mình an ổn trên giường và ước ao những đau thương tuyệt vọng chỉ là những ảo ảnh trong mơ. Sung sướng biết bao, khi giật mình thức tỉnh, thấy mình bình an thoát cơn mộng dữ. Nhưng khổ thay, bao giờ thức giấc, tôi cũng thấy ngày Ba Mươi Tháng Tư Đen đã đích thực xảy ra trong lịch sử của dân tộc. Chúng tôi đã mất nước và đang sống lưu vong, chúng tôi đang sống trong cảnh thực, chứ không sống trong mơ. Tôi không chối cãi là cuộc sống vật chất của tôi hiện giờ có thể sung sướng hơn mức sống của tôi khi tôi tiếp tục sống trên quê hương, nếu bọn người Bắc Phương không vào Nam. Nhưng, suy đi nghĩ lại, tôi vẫn muốn sống trên quê hương vì vào tuổi 55 tôi có thể an nhàn về hưu, vui thú điền viên, trong lúc trên đất nước Hoa Kỳ, tôi chỉ được về hưu non vào lúc tuổi đời đến số 62. Muốn đáo hạn về hưu chính thức, tôi phải cày cho đến sau 65 tuổi. Tôi có quen với một gia đình, thế hệ này tiếp nối thế hệ kia, cày sâu cuốc bẫm, chân lấm tay bùn, lo việc đồng áng, thuộc thành phần “bản cố nông”, giai cấp được đảng cộng sản bóc lột cho là giai cấp tiên tiến, nòng cốt của chủ nghĩa Cộng Sản. Thế nhưng, sau tháng Tư Đen, họ may mắn sống vùng ven biển nên đã gia nhập vào đoàn “người di tản buồn” sang định cư tại Hoa Kỳ. Ngày nay, con cháu họ đã đỗ đạt kỹ sư, tiến sĩ, rạng danh dòng họ và vẻ vang dân tộc Việt. Tôi hỏi đùa ông ta, cuộc sống đời đời này không nhiều thì ít cũng do “công ơn” gián tiếp của “bác và đảng” xưa người vượt

biên ra khỏi nước, vậy có bao giờ ông biết ơn “bác và đảng” không. Ông mỉm cười đọc cho tôi nghe mấy câu mang tính đong dao sau đây:

*“Việt Nam có lão già Hồ
Xua dân vượt biển đến bờ tự do
Ngày nay dân ấm, dân no
Bác còn lạnh lẽo co ro trong mồ”.*

Tôi bỗng liên tưởng đến hai câu thơ điều đóm ca tụng lãnh tụ không biết của tên bồi bút nào:

*“Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.” (sic)*

Thơ mà như thế này thì ông Cao Bá Quát nhất định liệt vào loại: “Câu thơ thi xã, con thuyền Nghệ An” vì bốc mùi khắm. Còn nhớ sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, mấy tay cán bộ ngoài “Bắc Bộ Phủ” vào tiếp thu miền Nam, anh nào cũng học thuộc lòng vài câu chuyện để bốc thom lãnh tụ, chẳng hạn như lúc Bác lên đường đi thăm cụ Mác, Cụ Lê, các khoa học gia Cu Ba đã xin phép mổ óc Bác để tìm xem nhờ đâu mà Bác “vĩ đại và hoành tráng” trong suốt cuộc đời làm cách mạng và họ đã tìm thấy óc não Bác không còn một ly ông cụ chất xám nào hết vì Bác đã xài tận lảng. Than ôi, chẳng ai nghĩ là trong não Bác vốn chẳng có tí chất xám nào chứ không phải Bác xài đến cạn kiệt chất xám! Lại một huyền thoại khác có tính cách “Cá tháng Tư” được kể rằng, mỗi tháng hai lần, Đảng thuê một đảng viên làm nghề hớt tóc đến lảng Bác để cạo râu cho Bác, chính trang dung nhan Bác cho luôn luôn tươi mát vì dù đã tiêu đời trai từ lâu mà sức sống trong người Bác vẫn còn mãnh liệt nên râu tóc vẫn tiếp tục mọc ra dài dài. Con Cá tháng Tư này chắc bự nhất thế giới!

Nhân mùa Cá tháng Tư, tôi xin kể hầu đọc giả một câu chuyện Cá tháng Tư có thật một trăm phần trăm: Số

là, một lần vượt biên không thành công, tôi bị công an biên phòng tống, giam giữ tại nhà lao huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long. Ở đây tôi được nghe kể chuyện là trong giấc ngủ, dân ta anh hùng vẫn có thể “bắn máy bay” Mỹ. Tôi ngẩn ngơ không biết làm thế nào mà lại có thể bắn máy bay trong giấc ngủ, cho đến một hôm, nửa đêm, tôi thức giấc nhìn quanh trong phòng giam tôi thấy thẳng nhóc Tám Đường (hắn bị tù vì ăn cắp hai bao đường của cơ quan đem bán nên mới có biệt danh là Tám Đường) nằm trần truồng trên sàn gạch, hai tay lia lịa thủ dâm, mắt lim dim phê, nòng súng nước chĩa thẳng lên trời. Chung quanh tôi, nổi lên tiếng cười khúc khích của các bạn tù và có tiếng nói khe khẽ: “Thằng Tám Đường lại bắn máy bay!”

Những câu chuyện Cá Tháng Tư xin chấm dứt tại đây vì đã quá giờ dành cho những con cá và trên màn hình Computer của tôi đang xuất hiện một tin không biết có phải loại Cá Tháng Tư không vì con cá này bị lắ: Nguyễn Phú Trọng Lú xin từ chức Tổng Bí Thư vì không còn muốn ngồi trên cao, nghe dân chúng chửi mắng, nguyên rửa vì đã ký kết bao nhiêu hiệp định, nhượng đất, dâng biển, dành Đặc khu vv... cho mấy anh Ba Tàu. Ăn nhiều rồi, ngập lên đến tận cổ, tận đầu rồi, nghỉ đi là vừa, cho dân chúng khỏi đào mồ cuộc mã tổ tiên, Trọng Lú ơi! Tiếc thay, chỉ là Cá tháng Tư nên hẳn ta vẫn đang ngồi xồm trên Bộ Chính Trị để hại dân hại nước!

*Hình tựa bài là tác phẩm Vá Cờ của Cô Nhiếp Ảnh Gia Nguyễn Ngọc Hạnh.



ĐỘI LÍNH & NHỮNG MÙA XUÂN

Biệt Động Quân Nguyễn Tiến Qua

Mười năm làm lính, chín mùa Xuân thắng trận, chỉ có mùa Xuân 1975 thua trận Buôn Mê Thuộc vào ngày 10 tháng 3 năm 1975.

Tháng 6 năm 1970, Phòng I Tổng Quản Trị của Quân Đoàn II, Quân Khu II xuống tận Tiểu Đoàn, lúc đó Tiểu Đoàn đang đóng quân tại KonTum để làm giấy tờ “cải tuyền” từ Biệt Kích Quân Mike Force của Mỹ sang Biệt Động Quân Biên Phòng, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Các chức vụ được điều chỉnh theo cấp bậc như sau:

Đại đội trưởng: cấp bậc thiếu úy

Đại đội phó: cấp bậc chuẩn úy

Thường vụ đại đội: cấp bậc thượng sĩ

Trung đội trưởng: cấp bậc thượng sĩ

Trung đội phó: cấp bậc trung sĩ nhất

Tiểu đội trưởng: cấp bậc hạ sĩ nhất

Tiểu đội phó: cấp bậc hạ sĩ

Toàn bộ binh sĩ cấp bậc đều là binh nhất.

Đại Đội 1 tức là Đại Đội 241 về Ben Hét TĐ/95/BĐQ/BP

Đại Đội 2 tức là Đại Đội 242 về Dak Sang TĐ/90/BĐQ/BP

Đại Đội 3 tức là Đại Đội 243 về Đức Lập TĐ/96/BĐQ/BP

Khi Đại Đội 3 về Đức Lập thì: Đại Úy Ngô Đức Ty khóa 18 Đà Lạt làm Trưởng Trại, Thiếu Úy Tông làm Phó Trại, tất cả 2 sĩ quan này thuộc gốc Lực Lượng Đặc Biệt.

Trại này trước kia có 3 đại đội và 1 trung đội trinh sát do Vòng A Sên làm Trung Đội Trưởng.

Đại Đội 1 do R'mah Krol làm Đại Đội Trưởng

Đại Đội 2 do Danh Diễn làm Đại Đội Trưởng

Đại Đội 3 do R'mah Kreo làm Đại Đội Trưởng

Sau khi Đại Đội 243 Mike Force về thì Đại Đội 3 giải tán bổ sung vào Đại Đội 1 và Đại Đội 2 của trại.

Đại Đội 243 Mike Force vẫn giữ nguyên vì quân số đầy đủ 100 quân nhân trong bảng cấp số.

Sau 3 tháng chỉnh đốn và bổ sung đã đổi tên thành Tiểu Đoàn 96/BĐQ/BP. Tháng 10/1970 Đại Úy Trần Thiện Khuê khóa 18 Thủ Đức từ Tiểu Đoàn 11/BĐQ ở Biên Hồ về làm tiểu đoàn phó. Đại Úy Ngô Đức Ty Tiểu Đoàn Trưởng 96/BĐQ/BP

Đại Đội 1 và 2 phòng thủ tại đồi Bắc, Đại Đội 3 phòng thủ tại đồi Nam và kiêm nhiệm vọng gác chính tại cổng chính đường vào trại.

Một buổi sáng tinh sương, khói mù của núi rừng bay phảng phất, nhìn xa xa thấy mấy người lính hít thở ra toàn khói thuốc họ hút thuốc mà cảm thấy se lạnh trong lòng.

Trung Sĩ Ksor Nở là trưởng vọng gác từ cổng chính gọi điện thoại về truyền tin báo cho tôi:

- Báo cáo Thiếu Úy, ngoài cổng có 1 đoàn khoảng 50 người từ làng Thọ Hoàng- Đức Lệ đi vô còn khoảng 20m, trên mình có mang bao bì, xách, túi và đặc biệt có người mang bê ta. Tôi ra lệnh bảo họ đứng lại, tôi cho lính tất cả xuống phòng thủ vì tôi rút kinh nghiệm mùa Xuân 1965 tại Bồng Sơn người dân biểu tình.

Tôi quay điện thoại lên phòng truyền tin tiểu đoàn và nói nhân viên truyền tin cắm phích vô phòng Đại Úy Ty, tôi nói:

- Xin chào đại úy, năm mới chúc đại úy sức khỏe.

Đại Úy nói:

- Có gì vậy mi mà gọi sớm rứa.

Tôi hạ giọng nói:

- Thưa đại úy, ngoài cổng chính có 1 đoàn người kéo từ Thọ Hoàng-Đức Lệ xin vào trại, nên tôi báo cho đại úy biết.

Đại Úy Ty la to:

- Cho họ vào đi, cứ mỗi năm vào ngày Mừng 1 Tết là họ vào thăm Trại chúc tết, mi không biết gì cả!

- Tôi xin lỗi đại úy! Đại úy không báo trước, tôi tưởng họ biểu tình.

Đại Úy Ty nói:

- Cứ cho họ vào có gì tôi chịu.

Tôi nói:

- Không có gì thì đại úy chịu, có gì thì tôi chịu đó đại úy à!

Tôi cúp máy rồi quay điện thoại ra cổng chính.

Trung Sĩ Nữ: Dạ em nghe đây.

Tôi nói:

- Cho tất cả đứng lại 5 phút nữa tôi xuống tại cổng kiểm soát.

Từ đồi Nam ra cổng khoảng 800m, tôi đến nơi thấy một ông Cha bận đồ đen đứng đầu, theo sau là giáo dân, già, trẻ, trai, gái khoảng 50 người thành 1 hàng dài. Tôi chào Cha, chúc sức khỏe và xin lỗi Cha vì không được tiểu đoàn thông báo trước nên sự tiếp đón không được hài lòng đối với Cha và giáo dân!

Ông Cha nói:

- Tôi có nghe lính trại nói có Đại Đội Mike Force từ Quân Khu II về ghê lắm!

Tôi hỏi:

- Ghê là sao thưa Cha?

Cha nói:

- Nguyên tắc từ quần áo ăn mặc như lính gác tòa tỉnh. Ông cười và nói câu an ủi: -“Vậy mới là lính QLVNCH chứ”, còn lính ở đây lẽ phè đeo khẩu súng M16, chân mang dép Lào, tay cầm điều thuốc Lào hút kêu rít rít như tiếng tu húych của cảnh sát công lộ.



Trại Biên Phòng Đức Lập

Tôi chọc thêm:

- Vì vậy năm 1969 Việt Cộng mới trà trộn vào đánh trại đó! Chính đại đội này đến giải vây đồi Nam, lúc đó Trung Úy Phan

Bát Giác làm trưởng trại Đức Lập.

Tôi ra lệnh cho một quân nhân tay mang súng đi đầu dẫn đoàn người vào tận trụ sở tiểu đoàn, một quân nhân đi cuối và tôi. Vào đến trụ sở, gặp Đại Úy Ty, ông Cha nói với Đại Úy Ty:

-Đúng không sai, ông Thiếu Úy Đại Đội 243 này khó và nguyên tắc, dẫn giáo dân vào thăm trại mà như dẫn tù. Mấy năm trước chắc ông gặp dân biểu tình nên ông cảnh giác. Cũng tốt thôi, đại đội này là chuyên giải tán biểu tình!

Xong Tết, khoảng 25 tháng 2 Dương Lịch 1971 thì đại đội tôi có lệnh về Pleiku. Nghe tin đại đội về lại Pleiku tất cả anh em binh sĩ và gia đình vợ con đều mừng rỡ.

Về đến Pleiku xe chở vào Hàm Rồng, căn cứ này trước kia Sư Đoàn 4 của Hoa Kỳ bàn giao lại cho Trung Đoàn 47 của Sư Đoàn 22 Bộ Binh và Trung Đoàn 47 bàn giao cho Biệt Động Quân.

Đến Hàm Rồng trình diện Trung Tá Boon Chiến Đoàn Trưởng, Chiến Đoàn 21 Biệt Động Quân.

Thời gian này Thiếu Tá Nguyễn Văn Lang làm TĐT Tiểu Đoàn 96/BĐQ/BP.

Một tuần sau thì Đại Đội 1, 2 và Trinh Sát Tiểu Đoàn 96 cũng về Hàm Rồng hết. Trại Đức Lập giao lại cho Địa Phương Quân. Quận Trưởng Đức Lập là Trung Tá Lượng gốc Biệt Động Quân nhận trại Đức Lập cho Địa Phương Quân.

Khi tiểu đoàn về Pleiku, Hàm Rồng thì tất cả đại đội được bổ sung quân trang, lo cho gia đình và vợ con. Phân chia trách nhiệm canh gác của Tiểu Đoàn, cho học lý thuyết, hấp lại để lính có tinh thần. Khoảng 20 ngày thì nghe tin Việt Cộng cắt đường Pleiku đến Kontum tại căn cứ 42 cầu số 7 dưới núi Chư Pao.

Thiếu Tá Lang Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cấm trại 100% chuẩn bị hành quân. **Lúc đó là Mùa Xuân 1971.**

Đây là trận đầu tiên của đại đội khi mới sáp nhập vào TĐ/96/BĐQ/BP.

Hành quân mở đường và tiêu diệt địch là một thể hành quân của Mike Force tiếp ứng đã quen. Còn 2 đại đội kia là BKQ Trại chưa quen nên xuất quân 1 tuần mà Thiếu Úy Rmah Kreo và Thiếu Úy Danh Diễn Đại Đội 2 tử thương tại đường lên Chư Pao. Trong lúc đó đại đội tôi đang canh gác cho Quân Đoàn II thành Pleime. Lệnh tiểu đoàn trưởng chuẩn bị đại đội hành quân “Nhị Thức Hành Quân Tùng Thiết” theo Chi Đoàn 3 Thiết Giáp do Trung Úy Đương là Chi Đoàn Trưởng và Thiếu Úy Lê Văn Kiệt Chi Đội 3 chiến xa M141.

Tôi cho quân ra đội tại làng Plei Kép trước thành Pleime Quân Đoàn II, một đoàn xe 9 chiếc từ Trà Bá BCH Thiết Đoàn xuất quân đi lên Phan Đình Phùng, quẹo phải qua cánh đồng làng Plei Roh, chạy thẳng qua làng Pleikep. Tôi chia 1 trung đội 3 xe, kẻ ngòi trên pháo tháp, người chui vào trong hầm xe chạy ra QL 14 đi KonTum.

Khi vừa tới cầu số 4 tôi cho tất cả xuống xe đi bộ, lính cách lính 10m, xe cách xe 30m. Trong lệnh hành quân thì trên đoạn đường di chuyển từ cầu số 5 lên số 6 rừng tranh thường có Việt Cộng phục kích. Tuần trước, VC phục kích

đoàn quân xa bắn cháy 1 GMC. Còn hiện tại thì có Đại Đội 2/96/BĐQ mở đường đến cầu số 4. Tôi cho chuyển quân qua cầu số 5, thiết vận xa vượt qua cầu số 6 lên chừng 1 cây số, bên tay phải thì gặp căn cứ 42 thường gọi là đồi Cát Trắng. Vào gặp Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Lang, BCH Tiểu Đoàn và Trung Đội Trưởng Trinh Sát Danh Dương.

Xong cơm nước là đúng 12 giờ trưa tại Căn Cứ 42, đúng 1 giờ xuất quân. Lệnh thiết đoàn để lại 6 chiếc tại căn cứ, còn 3 chiếc thuộc Chi Đội 3 chiến xa M141, tăng thêm 1 chiếc M113 vì M113 có Đại Liên 50 lợi hại, có đầu đạn xuyên phá.

Được Trung Đội Trinh Sát Danh Dương dẫn đầu, biết nơi nào có hầm VC nên M113 bắn phủ đầu, M141 bắn trực xạ, tiếng nổ liên tục chỉ 1 tiếng đồng hồ Đại Đội 3/96 chiếm cầu số 7, tôi ra lệnh tất cả các Trung Đội 1, 2 và 3 bung ra những



Một Đơn Vị BĐQ Từng Thiết

vị trí mà lúc này Thiết Vận Xa trực xạ, máy gọi liên tục:

- 36
đây 1.3 gọi,
tịch thu 1
phòng không
12.7 ly, 2
B40, 1 B41, 1

máy truyền tin, 2 AK.

-36 đây 2.3 gọi, chết 5 thằng VC, thu 4 AK

-36 đây 3.3 gọi, thu 2 B40, 2 AK và đạn B40

Trời! Đại Đội xuất quân chỉ trong 6 tiếng đồng hồ từ làng PleiKep mà thu tổng cộng: 1 phòng không 12.7 ly, 8 AK47, 4 B40 và 2 B41.

Sơ khởi tịch thu vì hầm VC M141 bắn sập có thể súng và người còn lấp tại cửa quẹo cầu số 7 dưới chân núi Chư Pao.

Trong lúc đang vui mừng với Thiếu Tá Lang Tiểu Đoàn Trường thì 1 tiếng nổ ồm, VC bắn từ trong khe đá núi Chư

Pao 1 trái 57 hay DKZ gì đó, 1 mảnh nhỏ trúng ngay lưng tôi nóng hổi, tôi lấy tay sờ đầy máu, Thiếu Tá Lang gọi y tá băng bó.

Y tá nói rất may không trúng vào xương sống, cách xương sống 1cm, ghim vào sườn để tôi gập ra luôn.

Thiếu Tá Lang nói nhân tiện xe tiểu đoàn tiếp tế tại Căn Cứ 42 cho người khiêng tôi về đó để xe chở vào Quân Y Viện Pleiku luôn.

Tôi bị thương, thì lúc đó Thiếu Úy Đạt (Đạt Lế) quyền ĐĐT nhưng ông này nhát nên Thiếu Tá Lang nói: tất cả đại đội 3 trở về phòng thủ tại Căn Cứ 42 thay cho ĐĐ/2, tất cả chiến lợi phẩm thu được đem về căn cứ, ngày mai QĐ lên đem về Quân Khu, tôi nhớ không lầm là ngày 30 tháng 3 năm 1971 tôi nhập viện Pleiku.

Tôi có thằng đệ tử, nói đúng hơn là anh vì ông ấy lớn tuổi hơn tôi tên Lê Văn Bá được Thiếu Tá Lang cho về Bệnh Viện lo cho tôi vì vợ con tôi ở Qui Nhơn. Anh Bá kể, hôm qua Đại Đội mình thu súng đem về Căn Cứ 42 Đồi Cát Trắng, khoảng 9 giờ sáng ngày 31/3/71 Đại Tá Nguyễn Văn Đương Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân của Quân Khu II đáp máy bay tại Căn Cứ 42 Đồi Cát Trắng lúc đó vì thiếu úy nằm bệnh viện, còn Thiếu Úy Đạt ông Lang không mê nên đề cử Tr/Sĩ Danh Đương Trình Sát Tiểu Đoàn ra nhận tiền thường và được thăng lên 1 cấp, Tr/Sĩ giờ Tr/Sĩ Nhất. Vào phòng HQ ông Lang hỏi Đại Tá Đương thưởng bao nhiêu? Trung Sĩ Danh Đương nói 50,000. (Năm chục ngàn).

Trời! Ông Bá nói tôi giật mình, hết đau luôn, tôi nói trong cái may lại có cái xui, xui bị thương không được nhận tiền. Tôi nói: Thôi đàn em nhận cũng được vì hôm đó trung đội trình sát tiểu đoàn hy sinh 3 người hạ sĩ quan là Thượng Sĩ Vòng A Sên Trung Đội Trưởng, Trung Sĩ Dang Sĩ Phan Tiểu Đội Trưởng và Trung Sĩ Nguyễn Văn Liêm Tiểu Đội Trưởng, hai sĩ quan là Kreo & Diễn. Số tiền 50 ngàn đó Trung Sĩ Đương nhận về hương khói cho 5 người đó cũng được.

Hồi Đại Hội BDQ ở Houston có Đại Tá Đương đến dự, tôi định hỏi Đại Tá năm đó có tặng thưởng cho Danh Đương 50 ngàn tại Căn Cứ 42 không, nhưng khi chào cờ thì Đại Tá bị xiú xe chở đi cấp cứu. Tôi hy vọng kỳ Đại Hội này tại Dallas tôi có gặp Đại Tá hỏi thử có đúng là tháng 3/1971 Đại Tá đã tặng 50 ngàn cho Trung Sĩ Danh Đương không?

Kỳ sau tôi sẽ kể chiến thắng Kontum 1972 thuộc Chi Đoàn 3 của Trung Úy Lương dùng xe tăng băng qua Trung Đoàn 95B của VC trên đường về Tân Phú tôi tịch thu 1



*Vũ Khí VC Do Một Đơn Vị BĐQ
Tịch Thu*

K54 đem về tặng cho Đại Úy Ý, Bác Sĩ Đại Đội 2 Quân Y/BĐQ/QĐ2/QK2 ngày 19/6/1972 (Nếu đại úy xem được tin này, cho ý kiến đúng hay sai). Có nhận của Thiếu Úy Qua khẩu K54 không? Tôi sẽ kể trận phản phục kích dưới Căn Cứ 92 Lê Trung, giết 4 tên VC, thu 2 AK47 2 B40.

Tôi sẽ kể trận đánh tại cua queo QL19 đường vào làng Phú Yên đèo Mang Zang, gần làng thượng xuống

đèo Mang Zang. Bây giờ tôi kể trận “Buôn Mê Thuộc” lướt qua thôi...

Đầu tháng 3/1975, Đại Đội Thám Kịch Liên Đoàn 21/BĐQ do tôi chỉ huy đang đóng quân phòng thủ tại Nhà Bè thì nhận được lệnh chuẩn bị tập hợp quân di chuyển gấp. Tôi cho binh sĩ thu xếp khoảng 2 tiếng đồng hồ, sau đó 3 chiếc GMC đến tận nơi và chở đại đội xuống Xa Cảng và xuống

tàu 503 Hải Quân, di chuyển về cảng Qui Nhơn, đổ bộ và được xe chở lên đèo An Khê. Nhưng kế hoạch bất thành, tàu hư nên đến Vũng Tàu, tàu cập bến, 1 đoàn xe chở nhanh đến sân bay Biên Hòa lên máy bay C130 về phi trường Cù Hanh Pleiku. Rất may là tất cả quân trang, quân dụng đều được tàu chở hết.

Máy bay đáp tại phi trường Cù Hanh 12 giờ ngày 8/3/1975 và được xe cơ hữu của Liên Đoàn chở về Hàm Rồng hậu cứ của BCH/LD2.

Tôi vào trình diện Trung Tá Lê Quý Dậu và nhận lệnh hành quân. Trung Tá Dậu nói:

- Ngày mai (9/3/1975) lúc 12 giờ trưa Đại Đội phải có mặt tại sân bay dã chiến trực thăng để về Buôn Mê Thuộc. Tôi cho thường vụ cấp phát lương khô, còn ai có vợ con thì vô mấy căn nhà ở tạm.

Đúng 12 giờ trưa, tôi cho đại đội ra ngồi chờ máy bay đến, nghe đâu là máy bay đang chở TĐ/96, TĐ/72, 2 Đại Đội và BCH Liên Đoàn về BMT trước.

Tôi lấy bản đồ và lệnh HQ ra xem thì thấy Đại Đội Thám Kịch đáp xuống Buôn Hồ, còn TĐ/96 và 2 Đại Đội của TĐ/72 không thấy lệnh đưa về đâu?!

Có lẽ hôm qua Ban 3 Liên Đoàn đã họp và ban lệnh cho TĐ/96 và TĐ/72 rồi, vì kế hoạch không phải đưa đại đội thám kích về BMT mà về An Khê.

Đúng 2 giờ chiều 6 chiếc trực thăng chở nhiều chuyên đến thị xã Buôn Hồ, Buôn Mê Thuộc. Tại sân vận động, tôi xuống may bay kiểm điểm quân số đầy đủ chờ lệnh. Trung Tá Dậu ra lệnh cho tôi ngủ tạm nơi đó 1 đêm chờ lệnh.

Tôi báo cáo điểm đóng quân cho ban 3 xong, cho quân nhân đào hầm hố đường hoàng rồi mời các trung đội trưởng lại họp và cho biết:

- Việt Cộng đánh Thuận Mẫn hôm qua, chắc sợ VC đánh Buôn Hồ nên lệnh cho đại đội ta đến “án ngữ”. Đại Đội Thám Kịch hành quân đợt này có thêm 4 quân nhân của Phòng 7 đi theo. Một anh quân nhân Phòng 7 báo cho tôi

biết:

-Thưa đại úy, tối nay VC đánh nhưng không biết đánh ở đâu, BMT hay Buôn Hồ, hay Đạt Lý, tôi rà đài nghe VC nói oang oang.



Một Đơn Vị BĐQ

Tôi nhắc nhở binh sĩ canh gác cẩn thận.

Rầm... đúng 12 giờ đêm tiếng nổ tại BMT, các anh phòng 7 nói VC đánh BMT rồi. Tôi mở máy chờ liên đoàn gọi nhưng không nghe thấy gì.

Đến 6 giờ sáng ngày 10/3/1975, Trung Tá Dậu gọi tôi nói: Anh cho anh em di chuyển gấp về BCH Trung Đoàn 45, anh biết không? Dạ biết. Tôi lấy bản đồ ra xem và thấy Trung Đoàn 45 đóng ngay ngã 3 đường về Khánh Dương, đường đi B50 và đường từ Đạt Lý xuống 30 cây số.

Tôi nghĩ nhanh, cho các trung đội trưởng đi xem xét nhà dân xem nơi nào có xe thì trưng dụng. Rất may, các trung đội trưởng báo có 2 xe buýt: 1 xe be chở gỗ và 1 xe như xe GMC của quân đội.

Tôi tới từng nhà đó thương lượng với chủ nhà và nhờ họ chở đến ngã ba Khánh Dương tôi sẽ trả cho mỗi xe 1 phi dầu 200 lít. Ban đầu họ cũng không chịu, tôi nói mãi họ mới đồng ý. Vạy tất cả lên xe, 2 xe chở đủ 114 người tôi mừng

quá.

Đi tới 1 đoạn, cây cầu xi măng mới làm, có 1 thằng VC cầm AK từ lỗ cầu chui ra, nhanh như chớp toán viên thám làm 1 tròng M16, tên VC chết tại chỗ.

Tôi xuống nhặt cây súng và cho tài xế chạy tiếp.

Đến 1 ngọn núi nhô ra, tôi nghĩ là đồn, tôi cho ngừng xe lại và cho trung đội viên thám đến trước xem xét, viên thám báo đây là tiền đồn của địa phương quân, có kẽm gai chung quanh, có dấu giày mới toanh và đồ ăn rơi rớt.

Tôi nghĩ ra chắc ĐĐ/96 và BCH/LĐ cùng TD/72 nghỉ đêm qua.

Tôi cho xe chạy tiếp tới làng Đạt Lý, chạy nữa, viên thám báo gần tới Trung Đoàn 45.

Tôi ra lệnh cách 500m tới Trung Đoàn anh xuống xe súng đạn với tư thế tấn công vì đêm rồi VC đánh BMT không lẽ Trung Đoàn 45 không có VC.

Tôi tới Trung Đoàn 45 ra hiệu không có gì rồi phát tay cho 2 xe chạy vào. Tôi cho 2 xe chạy lại Ban Quân Xa và y như tôi hứa đưa mỗi xe 1 phi dầu.

Tôi nói Trung Sĩ Út, bên Ban 1 cấp mỗi xe 1 “sự vụ lệnh”, để khi nào BMT không có Cộng Sản, tôi còn sống và thắng trận, tôi đến nhà hậu tạ và nhắc anh tài xế cất giấy này kỹ vì sợ Cộng Sản biết, nếu Cộng Sản thắng sẽ nói rằng anh tiếp tay Quân Đội Sài Gòn. Tôi bắt tay 2 anh và chào hẹn ngày gặp lại. Không biết nay 44 năm rồi những người đó còn không?

Khoảng 12 giờ trưa ngày 10/3/1975, 1 tiếng nổ ùm..... tại trung tâm hành quân hay phòng Truyền Tin của Đại Tá Nguyễn Trọng Luật, toàn bộ máy móc, đều không thể liên lạc được với tiểu khu.

Trung Tá Đậu gọi và ra lệnh cho tôi:

- Anh cho 1 trung đội mở đường xuống dưới làng Tình Thương để đưa gia đình ông Tướng Tường về Pleiku.

Tôi ra lệnh cho Trinh Sát 1 đi ra hội trường Trung Đoàn 45 thì thấy có 1 chiếc V100 đang chờ sẵn, tôi vào nhìn thì

1 tài xế và 7 người ngồi trong xe, tôi cũng không biết ai cả. Xe chạy ra đường đi Khánh Dương, xuống dưới làng Tình Thương vườn Cao Su. Phi Công liên lạc được toán Trinh Sát 1, trực thăng đáp xuống bõc ngay, lúc đó có Bác Sĩ Lê Văn Thại còn vẫy tay chào nhau.

Không biết giờ này mấy người đó còn hay mất và đang ở đâu? Có biết người này là người tạo điều kiện cho họ sum họp gia đình.

Tôi vẫn còn sống, đang ở Houston-Texas vẫn còn minh mẫn dù tuổi đời nay đã 74.

Tối hôm đó ngày 10/3/1975, Đại Đội ngũ tạm tại Trung Đoàn 45.

Sáng ngày 11/3 Việt Cộng pháo loại đạn nổ chắc là hỏa tiễn 122 ly trúng cây pháo 105 ly. Chiều ngày 11/3 tôi di chuyển quân qua nhà thờ mới cất màu đỏ chỗ ngã ba (nhà thờ đó nay CS lấy làm Trường Đảng).

Nghe TĐ/96 băng qua sân bắn, xuống đồi Chu Cúc và từ từ xuống Phước An.

Đại Đội tôi ngày 12 di chuyển theo lộ về Phước An, lúc đến tới làng Thượng phía tay trái, có đường tay phải vào Phước An.

Đêm đó ngủ tại làng thượng. Sáng hôm nghe Trung Tá Dậu gọi và ông cho biết: -Từ làng thượng anh đi về hướng Nam khoảng 1-2 cây số gì đó, có bãi tranh, anh tập trung tại đó để có trực thăng chở anh về rẫy Ông Kỳ ở Khánh Dương gặp Lữ Đoàn Dù rồi tính sau.

Tôi thông báo anh em lấy nước non đầy đủ, chế nước vào bịch com sấy càng nhanh càng tốt rồi tôi di chuyển, 7 giờ tới bãi đáp bãi tranh.

Trung Tá Dậu cho biết danh hiệu của Không Quân là Đại Bàng. Khoảng 10 phút sau Đại Bàng gọi:

- 36 đây Đại Bàng gọi, anh kiểm điểm đầy đủ và có mặt tại bãi đáp chưa?

Tôi đáp:

-Nhận được Đại Bàng, tôi đã có mặt tại sân bãi rồi.

Tôi nhìn về hướng Khánh Dương đã thấy 6 con “chuồn chuồn” đang hướng về tôi.

Không đầy 5 phút trực thăng đã đến, chở 3 lần cả Đại Đội xuống rẫy mì ông Nguyễn Cao Kỳ. Máy bay đại đội tôi vừa đến thì chiếc trực thăng màu trắng của ông Kỳ cũng vừa cất cánh.

Vào nhà ông Kỳ thì thấy 6 chiếc xe Jeep sơn màu vàng, công nhân chạy lại hỏi: - Các anh từ BMT về phải không? rồi hỏi tiếp: BMT Cộng Sản đánh 2, 3 ngày rồi, quân ta thắng hay thua?

Tôi nói:

- Không thắng mà cũng chưa thua, về đây ăn mì rồi đánh tiếp.

- Anh công nhân nói:

- Các anh ăn thoải mái, anh xem 40-50 mẫu mì già sắp thu hoạch các anh cần bao nhiêu cứ lấy.



Anh em lính ra nhổ khoai mì nấu ăn thoải mái, ngủ đó 1 đêm cho khỏe, nhìn hướng Nam Khánh Dương, xa 1 chút nữa có lính Dù hướng Đông có con đường mòn chạy ra gặp đường lớn Khánh Dương đi Dục Mỹ.

Sáng sớm tôi cho anh em nấu khoai mì ăn và mang theo vì đi bộ từ Khánh Dương xuống Dục Mỹ cả ngày chưa tới.

Rất hên, đời tôi toàn gặp hên, đại đội di chuyển ra đến đường lớn thì gặp 2 GMC chở đạn vào tiếp tế cho Lữ Đoàn Dù trở về Dục Mỹ. Tôi cho đại đội quá giang về Dục Mỹ.

Vào trường Dục Mỹ gặp Trung Tá Đậu và Thiếu Tá Hiển. Đại Đội tạm nghỉ tại Căn Cứ Cọp Đen chờ đoàn xe từ đường 7 về gặp vợ con tại Dục Mỹ. Xong 3 ngày đại đội tôi và tất cả Liên Đoàn về Nha Trang.

Đại Đội phòng thủ tại Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Biệt cũ tại đường Lê Văn Duyệt, nơi đó BTL/BĐQ/QK2 đang đóng quân có Chuẩn Tướng Phạm Duy Tất đang làm việc ở đó.

Hai ngày sau Tiểu Đoàn 96 di chuyển ra Tuy Hòa, Chuẩn Tướng Tất vào Sài Gòn bằng máy bay. Riêng đại đội của tôi gồm 1 trung đội đóng tại Quân Lao, 1 trung đội phòng thủ biển được tập trung hết về và lấy 2 chiếc GMC của BTL đi vào Bình Tuy.

Vào tới Bình Tuy queo qua trái Lăng Cậu rồi xuống biển Bình Tuy vì Thiếu Tướng Nhựt Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh bảo phải xuống đó.

Ngủ tại biển Bình Tuy 1 đêm, sáng hôm sau ra sân bay Bình Tuy về Long Bình. Về Long Bình tôi được sát nhập vào Liên Đoàn 7 thuộc quyền của Đại Tá Nguyễn Kim Tây.

Tôi ở Đại Đội Trinh Sát 7 dưới quyền của Đại Úy Hà Công Lữ đóng quân tại Xa Cảng Miền Tây.

Ngày 30/4/1975 lệnh ông Dương Văn Minh đầu hàng, tôi nói cùng anh em binh sĩ: -Thôi các em về quê cùng vợ con, anh cũng tìm gia đình.

Ra phường Pétrus Ký trình diện rồi chạy về quê. Tôi bị họ chuyển đi 5 trại tù, trại cuối cùng là A30 Phú Yên.

Cuối cùng tôi ra tù ngày 30 tháng 4 năm 1983 cũng là một Mùa Xuân.

Houston ngày 15/2/2019
Nguyễn Tiên Qua

www.bietdongquan.org



CHUYỆN CŨ - CÒN NHỚ.

Nguyễn Hoàng Dân.

Khoảng tháng 10, hay tháng 11/1974 gì đó – lâu quá không còn nhớ rõ thời gian – tiêu đoàn rời ven biên Việt – Miên phía đông bắc Hà Tiên. Vùng trách nhiệm hành quân gần biên giới tới độ chỉ cần thêm vài bước chân là có thể trở thành ngoại kiều (?). Gần biên giới như thể đám lính kháo nhau, khi vào mùa máy cày dân Miên bắt đầu vỡ đất, rất dễ để hít bụi đồng cỏ bốc lên mù mịt từ phía bên kia; hay có thể nói vọng qua vài câu tiếng Miên bõn cọt đại loại như Bon tau na bon? tau xa? tau lenh? hoặc đậm đặc chất lính tráng cỡ Un xà lắn bông tê (?).

Tạm biệt những đêm lặn lội trong mật khu rừng tràm Trà Tiên. Chấm dứt các cuộc hành quân tảo thanh, mở rộng vòng đai an ninh cho nhà máy xi-măng Hà Tiên. Giả từ những buổi chiều rỗi rảnh ngồi quán café chợ Tròn - Kiên Lương, với yêu cầu được nghe tới lui bản nhạc Bên cầu Biên giới riết đã trở thành thói quen giữa khách và cô chủ lỡ thời. Cũng thôi hết các buổi sáng trông vắng, lơ đãng dõi mắt nhìn theo đoàn xà lan dài dằng dặc, xám mốc, trùm kín bạt đang nặng nề vận chuyển bột đá vôi từ Hà Tiên về Saigon, trôi lừ đừ trên một con kinh ngàu đục đầy về mặt mồi, điểm thêm những hồi còi buồn hiu lang xa, vắng vát

trên mặt nước.

Hai chặng chuyển quân. Từ Kiên Lương đi bằng quân xa quân vận theo liên tỉnh lộ 8A về phi trường Rạch Sỏi rồi lại tiếp tục leo lên 4 chiếc Chinook già nua, ị ạch để được ném xuống một đám đất trống, xâm xấp nước, bên ngoài vòng rào quận đường Kiên Hưng – một cụm phòng thủ đồ sộ nhưng cô độc, phơi bày hình thái chiến tranh có dáng vẻ trơ trẽn và gằn như lạc lõng trên hậu cảnh khu đồng đất trống trải, rộng lớn bên cạnh dòng sông Cái Lớn vắng ngắt, đối diện với cánh rừng âm u, cũng rộng lớn không kém ở bên kia sông.

Đời lính lưu động có khi nào yên ổn. Tiểu đoàn lại bung ra gần một tháng băng đồng, lội rừng ròn rã, quần nát phần đất dọc sông Cái Lớn, từ Gò Quao đổ ra ngã Miệt Thứ, quẹo xuống Đông Thái, đi qua các vùng quê nghèo, kinh, rạch chằng chịt, mang những cái tên hết sức mộc mạc, đặc trưng của một thời khai hoang mở đất chưa xa lắm như Kinh Năm, Đường Xuồng, Xẻo Rô, Xẻo Ngàn, xóm 11 ngàn, ấp Kinh Cùmg, ấp Ra Ghe.... cũng như nhìn thấy luôn vùng vịnh Thái Lan mờ xanh, bát ngát ở phía đường chân trời.

Ngày đi, đêm dừng lớt ỏ chờ sáng, có khi đi luôn suốt đêm. Đụng độ lớn thì không, nhưng mìn bầy thì vô thiên lủng và mây chú du kích lệt đệt cũng đã lặn đầu mắt tiêu dấu vết.

Trong hoang vắng một cách kỳ lạ của nơi trời, đất và biển giao hòa lặng lẽ, nghe mang mang quanh quẩn như đang có một sự đe dọa nào đó rất mơ hồ. Miền Tây kỳ bí, còn đắm phong vị thần quyền hư hư, thực thực của các ông Đạo, các ông Lục và những tiết lậu thiên cơ khó hiểu?

Vài tháng trước, khi tạm dừng quân chờ khuất mình đi lớt ỏ qua đêm và trong cuộc nhậu dã chiến -khổ qua tây xào lòng gà do gia chủ tiếp đãi - một ông Đạo, râu tóc đều bạc đã....bốc gió ngửi rồi nói bâng quơ “sẽ có chết chóc trong vài ngày tới”. Quả nhiên, trận tao ngộ chiến bốn ngày sau đó trên đồng đất Tri Tôn – Tín Đạo, bên bờ kinh Vàm Rầy,

tuy ngăn ngừa, địch chém vè, nhưng tiểu đoàn cũng đã thiệt mất 4 sĩ quan. Phe ta ngầm báo tin địch đang theo hành lang Nam Thái Sơn kéo về? Là thật hay chỉ là nằm vùng đôi phương hù dọa, tung tin lũng đoạn tinh thần binh sĩ? Chẳng thể nào biết được đúng sai, chân giả trong cuộc chiến hỗn mang này.

Quân lặng lẽ qua khoảng hơn một chục đồn ĐPQ & NQ nằm chơ vơ, phơi mình bên các ngã ba sông, hay đầu các con kinh đò đông. Đồn buồn, im lặng, cô độc và đầy vẻ cam chịu, khắc khoải chờ đợi số phận thể nào tới cũng được, y như những người lính bên trong nhào ra nhìn đoàn quân đi qua, với các ánh mắt vừa mừng rỡ, vừa buồn bã và vừa man mác một vẻ thất vọng, lẫn tiếc nuối. Cũng không hơn gì nhau.....*Lũ chúng ta, đâu thai lắm thế kỷ. Một đôi người u uất nổi chơ vơ.....* (*Vũ Hoàng Chương*). Tuổi trẻ chúng tôi và cuộc chiến tranh kỳ cục cứ trộn lẫn vào nhau, giằng xé muộn phiền, không lối thoát. Cứ khinh đời mà đi.

Cuối cùng cũng được dưỡng quân. Tiểu đoàn nhận lệnh về thay tiểu đoàn bạn giữ căn cứ hỏa lực Bình Minh 2, trấn ngay giữa lòng rừng U Minh Thượng. Đây là một căn cứ hỏa lực cũ của quân đoàn thiết lập trong chiến dịch “Làm Cỏ U Minh” trước khi hiệp định Paris có hiệu lực. Căn cứ hiện tại chỉ còn hai trung đội pháo binh, một có hai ông già đầu bạc 155li và một có hai chú gà cồ 105li. Nghe nói đây là căn cứ phối hợp với pháo binh Gò Quao và pháo binh Kiên An – Miệt Thứ, tạo ra thế kiềng ba chân bao trùm hỏa lực pháo binh yểm trợ cho toàn vùng U Minh Thượng. Dấu vết các trận đánh kinh hồn trước đó không lâu, còn đây rầy khắp nơi, với chỉ chút những hố pháo đạn cối 120li ngấm đầy nước và khoảng 5, 6 chiếc M.113 cháy loang lổ, nằm ngănghiêng bên ngoài vòng rào, làm chứng tích cho một đợt phản kích cuối cùng, quyết liệt đẩy địch ra ngoài của “các chú voi sắt” vùng sinh lầy.

Cối 120li là vũ khí nặng thích hợp để yểm trợ tầm xa cho quân cộng sản vùng 4. Đã có lần tôi được thấy tận mắt cái

bàn tiếp hậu của súng, nước thép đen bóng, lớn cỡ bằng cái nia sàng gạo, được đặt trên lớp thân cây dừa gai ngang dọc chống lún và các hố đạn để lại trên nền đất bồi xem ra cũng không thua kém gì mấy so với hố bom A.37.

Đại đội giữ căn cứ, căng tuyến phòng thủ phía cánh phải căn cứ, cũng là ở bên cánh phải vòng rào của đơn vị pháo binh, với bộ chỉ huy tiểu đoàn đặt cạnh bãi đáp trực thăng ngay tại giữa trung tâm căn cứ hoang phế rộng mênh mông. Được năm vông, tháo đôi giày Map lưu cữu một mùi hương (?) đã trở thành quen thuộc; cơm, canh ngày hai bữa nóng sôt; cá tươi và rau rác đầy đủ. Xế trưa còn có thể nhậu lai rai, nếu đại đội trưởng có hứng mà Trung úy Quốc Việt cũng nổi hứng rất thường xuyên! Chỉ mỗi tội tôi phải chịu khó thức giãc vài lần đi đốc canh. Lính lợi sinh lâu ngày khi được nhàn nhã, có tí rượu, dễ “theo em vào mộng lắm”, nhất là quanh căn cứ còn có một xóm nhỏ nhà dân, thấp thoáng bóng con gái vô ra, lên xuống bên sông.

Xóm nhỏ, chỉ có chùng trên dưới 20 nóc gia, với trung tâm là tiệm tạp hóa của một chú Ba trung niên, mập mạp, độc quyền nhiệm vụ cung cấp mọi thứ vật dụng hằm bà lằng cho mọi người, dân cũng như lính, trong và ngoài căn cứ. Cả các ly xây chùng, xây bạc xiu nghe toàn mùi khói, hay tô mì gói hai con tôm được dội qua nước bình thủy chỉ còn âm ẩm, nếu có người cần. Ba Tàu hay thiệt, ở nơi hóc bả tó như xứ này, nơi bóng dáng chiến tranh có thể thấy được hàng ngày, có thể sờ được mà vẫn đam mê kinh doanh? Hề hà, hęc hạc và đẽm tiền. Không biết trong đầu chú Ba này đang nghĩ gì? Có đẽm luôn số lính lui tới hàng ngày để báo tin cho phía bên kia không?

“Hỏa tập tiên liệu số 1” là hai chị em cô thợ may, trắng trẻo, khá xinh gái, chủ nhân cái máy may Sinco cũ kỹ, mỗi lần đi ngang qua tấm liếp dừa nước che nửa kín, nửa hở ở trước hàng ba, đều nghe nó kêu xành xạch như đang đũa đoan, tăt bật với công việc bận rộn? Nụ cười mơ hồ và những lời nói tối nghĩa, hay quá nhiều nghĩa, rõ ràng chỉ để cố khóa

lấp cái ánh mắt liếc xéo ngại ngùng, nhưng cũng thoáng thấy được vẻ dò xét đăm lỉnh tuệch toạc, “ngựa non” nhưng mang trên vai hình đầu con cọp vằn vện màu vàng, đang nhe nanh hùng hổ xông tới, mới ở đâu kéo về nơi cùng trời cuối đất này?

Dưới sông có khoảng hơn hai chục ghe xuồng lớn nhỏ đủ loại, phần lớn là tam bản, hay tác rán có mũi kín và nổi bật vẫn là chiếc ghe lườn chắc chắn, đồ sộ và kín đáo của chú Ba chủ nhân tiệm tạp hóa. Thiếu úy Tân ban 2 cho biết dân chúng ban ngày làm đồng, ra rẫy khóm, thả lưới ngoài sông cái, hay làm việc nhà, nhưng tối đến xuống hết cả trong ghe, có gì là đông tuốt ra chợ quận.

Trận đánh nổ ra lúc gần sáng – một thông lệ gần như bất di dịch – và khởi đầu cũng là màn pháo tập cố hữu. Toàn là cối 120li nổ ùng oàng và hỏa tiễn 107li bay xèn xẹt khắp nơi. Kinh khủng, hầm hố sụp đổ, khói thuốc súng khét lẹt phủ trùm mọi chỗ. Mới vừa nhào xuống giao thông hào theo cái kéo tay của Hạ sĩ nhất Danh Hết, thì vừa lúc bỗng dừng nghe có tiếng kèn xung phong vụt văng vẳng trong không gian đang còn mập mờ giữa bóng đêm chưa tan hết và nhạt nhòa sắc xám bình minh chưa tỏ mặt. Địch từ bìa rừng tràn ra tuyến đại đội 1 phòng thủ dọc cánh trái và loi nhoi tràn lên tuyến chính diện do đại đội 4 căng ngang giữ từ phía bờ sông. Tiếng súng nhỏ nổ liên hồi, tiếng đại liên rú lên từng loạt cồng cọc, tiếng súng cối lụp bụp, lẫn trong tiếng béta, lựu đạn âm ỉ. Đạn pháo binh yểm trợ có lẽ bắn từ phía Gò Quao qua, nên cũng đã nghe rin rít trên đầu. Đầy trời là những cụm khói trắng của hỏa châu và khói đen của các đám cháy trùm khắp căn cứ.

Thiếu úy Tân ở đâu cũng nhào xuống giao thông hào, mặt mày đã đen, nay lại càng thêm lem luốt. Tin tức vẫn tắt địch đánh cấp trung đoàn, hầm ban 3 sập vì trúng ngay loạt đạn pháo đầu tiên, Đại úy tiểu đoàn trưởng chạy ra ngoài được, nhưng liên lạc truyền tin rất khó khăn. Hồ súng cối 81li cũng tan nát vì pháo, pháo đội 4 người của Thượng sĩ

Chương Vĩ Kỳ đều hy sinh tại chỗ.

Tuyến đại đội 4 bị bể, ba lớp phòng thủ nấc thang đều bị tràn ngập, Trung úy đại đội trưởng tử thương. Dịch đen đặc như kiến cỏ, giăng hàng ngang dưới hỏa lực đủ loại của vũ khí cộng đồng và ánh lửa xanh lè ngang dọc của B.40, tràn vào vị trí pháo binh và tuyến cuối cùng thủ dinh của đại đội 3. Tuyến trung đội thám báo của tiểu đoàn nằm xéo phía trước cũng đã lui ra sau từ hồi nào. Không còn ý niệm thời gian, không còn biết nghĩ gì, mặc cho binh nhất Tập với cái PRC.25 đang léo nhéo, tôi chỉ còn phản xạ theo kiểu miết cò khẩu M.16, yểm trợ cho Hạ sĩ nhất Hết, đang chạy lòng như ngựa dọc giao thông hào, liên tục gõ những phát M.79 chắc cú ra phía trước mặt, phối hợp với cây M.60 đặt cuối giao thông hào của binh nhất Thôi và binh nhì Chi đang nổ đùng đùng, cố xả từng luồng đạn đỏ lừ vào cạnh sườn quân địch.

Đột nhiên trong tích tắc, khẩu đại bác 105li đang nằm im lìm sát mặt đất ở xéo bên cánh trái, chỉ thấy lò mờ trong khói và lửa như con voi phục khổng lồ, bỗng rùng mình. Một tiếng nổ sắc đanh, kéo theo một quầng lửa vàng cam nháng lên, dọn sạch quang bóng quân địch.

Trời sáng hẳn. Có tiếng trực thăng phành phạch đảo vòng trên cao, với các tiếng hú của rocket và từng loạt đạn đại liên rải dài theo con sông vào đến bờ rừng xa. Trận đánh chấm dứt cũng đột ngột như khi nó bắt đầu.

Có lệnh phải nhanh chóng nống lên trám tuyến cho đại đội 4. Một mồi và bơ phờ, tôi chạy ngang qua những xác chết, những đám cháy nhỏ và đủ loại vũ khí rơi vãi la liệt. Dịch tồn thất quá nặng và ta cũng không kém.

Trời chợt chuyển mưa. Những hạt mưa nhỏ bay bay trong không gian xám đục, càng làm tăng thêm cảnh ảm đạm của chiến trường vừa mới im tiếng súng và khiến tâm hồn thêm thê lương, áo não. Dưới sông các tử thi địch bập bênh, bập bênh. Nỗi buồn vô cớ, không rõ rệt lại kéo về miên man, miên man.

3/2019 – Nguyễn Hoàng Dân.